

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN BÌNH  
TỈNH YÊN BÁI**

1  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2025

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Xuân Trường và ông Lương Anh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Hồng Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về: Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXX-ST ngày 03 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Ngôn Thị T, sinh năm 1986

*Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T1 được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Ngôn Thị T trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Hoàng Văn T1 vào ngày 07-11-2005 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T1 thường xuyên uống rượu về đánh đập, chửi bới chị dẫn đến vợ chồng bất đồng

về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không có kết quả. Đến đầu năm 2022 vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh T1 không còn và đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn T1.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Thị Bích T2, sinh ngày 06-11-2006. Hiện cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết và cháu Hoàng Đức T3, sinh ngày 27-5-2009. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T3 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Anh T1 đi làm ăn, thường xuyên vắng nhà, kể từ khi vợ chồng sống ly thân, chị vẫn là người thường xuyên chu cấp và nuôi dưỡng cháu ăn học.

*Về chia tài sản, nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*Ý kiến của con chung:* Cháu Hoàng Đức T3 có nguyện vọng ở với bố là Hoàng Văn T1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn T1 nhưng anh T1 không có mặt, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngôn Thị T để xử cho chị Ngôn Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn T1; Về nuôi con chung: Giao con chung là Hoàng Đức T3, sinh ngày 27-5-2009 cho chị Ngôn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Chị Ngôn Thị T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Anh Hoàng Văn T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Ngôn Thị T tùy T4 thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Chị Ngôn Thị T và anh Hoàng Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ngôn Thị T và anh Hoàng Văn T1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 07-11-2005, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ngôn Thị T xác định vợ chồng chung sống có mâu thuẫn do anh T1 thường xuyên đi uống rượu say về chửi bới, đánh đập chị, hai bên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù, Tòa án đã triệu tập anh T1 đến để hòa giải nhưng anh T1 không đến, cho thấy anh T1 không có thiện chí hòa giải. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ngôn Thị T và anh Hoàng Văn T1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Ngôn Thị T là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Ngôn Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn T1.

[3] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Thị Bích T2, sinh ngày 06-11-2006 và Hoàng Đức T3, sinh ngày 27-5-2009. Đối với con chung Hoàng Thị Bích T2 đã đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với con chung Hoàng Đức T3. Mặc dù cháu T3 có nguyện vọng ở với bố nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh T1 đến để giải quyết vụ án nhưng anh T1 không thiện chí, không đến làm việc và không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, chị T là người trực tiếp chu cấp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T3. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao cháu Hoàng Đức T3 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của chị Ngôn Thị T. Anh Hoàng Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung*: Chị Ngôn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị Ngôn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ngôn Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn T1.

*2. Về nuôi con chung:* Giao con chung là Hoàng Đức T3, sinh ngày 27-5-2009 cho chị Ngôn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền năm thom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

*3. Về án phí:* Chị Ngôn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0000313 ngày 17-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị T đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã Xuân Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**Lê Thị Thanh Nga**

